

BẢN ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, THẺ GHI NỢ VÀ VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN

Nội dung các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản và Điều kiện về sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân dưới đây ("*Bản Điều Khoản & Điều kiện*") cùng với Giấy Đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, vay vốn mà Khách hàng đã ký, Xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng tạo thành một bản Hợp đồng mở và sử dụng Tài khoản Thanh toán, Thẻ ghi nợ, Hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử và Hợp đồng tín dụng hoàn chỉnh ("*Hợp đồng*") giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Khách hàng.

Bằng việc ký vào Giấy Đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện mở và sử dụng Tài khoản Thanh toán, Thẻ ghi nợ của VPBank, vay tiêu dùng cá nhân tại VPBank trong Bản Điều khoản & Điều kiện này.

I. Giải Thích Từ Ngữ

1. "**VPBank/NH/Ngân hàng**": Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. "**Dịch vụ**": Là Dịch vụ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành Thẻ ghi nợ, vay vốn của VPBank.
3. "**Khách hàng/KH**": Là Khách hàng cá nhân, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy Đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, vay vốn.
4. "**Giao dịch tài chính chủ động**": Là các giao dịch tài chính do Khách hàng (bao gồm chủ tài khoản và người khác) chủ động đề nghị NH thực hiện qua tài khoản như giao dịch nộp tiền, rút tiền, chuyển khoản, thanh toán,... dưới hình thức tại quầy hoặc ngoài quầy (qua các kênh như Internet Banking, Mobile Banking, ATM, ...) và có giá trị giao dịch bằng tiền. Giao dịch tài chính chủ động không bao gồm các giao dịch tự động do hệ thống của NH thực hiện (không theo đề nghị của Khách hàng) như: giao dịch trả lãi định kỳ; giao dịch thu gốc/lãi định kỳ, giao dịch thu phí tự động do NH thực hiện (phí duy trì tài khoản, phí duy trì thẻ, phí thường niên thẻ,...), giao dịch do NH thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
5. "**ĐVCNT**": Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa và dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.
6. "**ATM**": Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch Thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
7. "**POS**": Là thiết bị thanh toán thẻ được lắp đặt tại các ĐVCNT.
8. "**Priority Pass**": Là thẻ thành viên do Tổ chức Priority Pass phát hành.
9. "**CVV**": Là mã số bảo mật được in trên Thẻ.
10. "**VNBC**": Là Công ty Cổ phần Thẻ thông minh Vina.
11. "**MOTO**": Là phương thức thanh toán thẻ do Tổ chức thẻ quốc tế quy định theo đó Chủ thẻ sẽ thực hiện thanh toán thẻ thông qua việc gọi điện thoại hoặc gửi email tới ĐVCNT.
12. "**Giấy Đăng ký**": Là Giấy Đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, vay vốn mà Khách hàng đã ký xác nhận.
13. "**Đề nghị vay vốn**": là văn bản ghi nhận các đề nghị vay vốn của Khách hàng. Trên cơ sở Đơn đề nghị vay vốn của Khách hàng và các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp, VPBank sẽ xem xét, thẩm định và quyết định cho vay đối với Khách hàng.
14. "**Xác nhận chấp thuận cho vay**": Là các nội dung chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng tại Giấy Đăng ký.
15. "**Khoản Vay**": Là số tiền VPBank cho Khách hàng vay để phục vụ mục đích vay tiêu dùng của Khách hàng.
16. "**VND hoặc Đồng Việt Nam**": có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
17. "**Tài Khoản Ngân Hàng**": có nghĩa là tài khoản ngân hàng được Khách hàng liệt kê hay yêu cầu mở (nếu có) tại Giấy Đăng ký. Tài khoản này sẽ được liên kết với Thẻ ghi nợ trao ngay.

18. **“FATCA”**: là Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với chủ Tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ.
19. **“Các thông tin khác”**: có nghĩa là bất kỳ tài liệu và/hoặc thông tin nào khác với Thông tin thuế cá nhân hoặc thông tin tài chính mà VPBank nắm giữ hoặc VPBank có thể yêu cầu một cách hợp lý thông tin Thuế từ Khách hàng nhằm tuân thủ FATCA và đảm bảo quyền lợi của Khách hàng.
20. **“Thông tin thuế”**: có nghĩa là bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào liên quan đến khách hàng, thông tin nhận dạng khách hàng hoặc tình trạng thuế của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin (các) tên của khách hàng, (các) địa chỉ cư trú, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú thuế, nơi cư trú cho các mục đích thuế, mã số thuế (nếu có), tình trạng cá nhân và tình trạng hôn nhân. Cho các mục đích của FATCA, khái niệm này cũng bao gồm biểu mẫu W9 và W8-BEN (nếu áp dụng), do Sở Thuế Vụ của Hoa Kỳ ban hành và được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời kỳ, hoặc một hình thức tự chứng nhận theo quy định theo Pháp luật.
21. **“Thông tin tài chính”**: có nghĩa là bất kỳ các tài liệu hoặc thông tin tài chính nào có liên quan đến tài khoản bao gồm nhưng không giới hạn ở những tên (các) tài khoản, các con số và (các) tài liệu tham khảo, các giá trị, lợi nhuận, tổn thất, các khoản tín dụng, các giao dịch (rút tiền, chuyển tiền...), số dư và theo các hướng dẫn/quy định liên quan trong từng thời kỳ.
22. **“Pháp luật”**: Là pháp luật trong và ngoài nước, hướng dẫn của cơ quan quản lý, các hiệp định liên chính phủ hoặc các thỏa thuận hợp tác liên chính phủ.
23. **“Cơ quan thuế”**: Có nghĩa là bất kỳ cơ quan thuế vụ, cơ quan tài chính, tiền tệ trong nước hoặc nước ngoài nào.
24. **“Trách nhiệm tài chính và báo cáo thuế”**: Là bất kỳ nghĩa vụ/trách nhiệm nào mà VPBank phải thực hiện hoặc có thể trở thành đối tượng điều chỉnh trong tương lai:
 – Cung cấp bất kỳ tài liệu hoặc thông tin có liên quan cho cơ quan thuế;
 – Thực hiện bất kỳ hành động nào khác mà Cơ quan thuế có quyền yêu cầu.
 trên cơ sở phù hợp với các quy định Pháp luật mà VPBank là đối tượng điều chỉnh hoặc được tiếp nhận bởi VPBank thông qua một hợp đồng tự nguyện hoặc bởi vì lý do tài chính, thương mại, kinh doanh hoặc các lợi ích của VPBank hoặc liên quan đến thẩm quyền của Cơ quan thuế có liên quan hoặc bao gồm nhưng không giới hạn là FATCA.
25. **“Định nghĩa khác:”**
 Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Bản Điều khoản & Điều kiện này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy Đăng ký, Xác nhận chấp thuận cho vay đính kèm Bản Điều khoản & Điều kiện này, các sản phẩm, dịch vụ mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

II. Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Tiêu Dùng Cá Nhân

Điều 1. Số Tiền, Thời Hạn, Mục Đích Sử Dụng Tiền Vay Và Điều Kiện Giải Ngân

1. Các Bên đồng ý rằng, Số Tiền Vay, Thời Hạn Cho Vay và Mục đích sử dụng tiền vay được các Bên thỏa thuận và ghi nhận tại phần Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng. Giấy Đăng ký của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank là các tài liệu không tách rời của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
2. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.
3. VPBank chỉ giải ngân cho Khách hàng sau khi Khách hàng và các bên liên quan (nếu có) đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank theo sản phẩm cho vay mà Khách hàng tham gia. VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank dẫn đến việc VPBank không thể giải ngân. Phương thức cho vay và phương thức giải ngân cụ thể sẽ được quy định trong Giấy Đăng ký của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank.

4. Mỗi lần rút vốn vay, Khách hàng phải báo trước cho VPBank nếu VPBank yêu cầu và gửi kèm theo các giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, đồng thời ký các chứng từ liên quan theo yêu cầu của VPBank.

Điều 2. Lãi Suất, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất (nếu có) được VPBank và Khách hàng thỏa thuận và ghi nhận trong Xác nhận chấp thuận cho vay và các tài liệu giao dịch liên quan giữa hai bên.

Trường hợp Bên vay trả nợ khoản vay trước hạn và thời gian vay thực tế của Bên vay là không quá 15 ngày, Bên vay sẽ phải chịu mức lãi suất cho vay theo ngày với mức bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng nhưng số tiền lãi vay tối thiểu trong mọi trường hợp phải bằng 0,3% giá trị khoản vay theo Hợp đồng này hoặc 200.000 đồng tùy theo giá trị nào cao hơn.

2. Lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất nợ trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Mức lãi suất cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp đồng này.
3. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức do Các Bên thỏa thuận trong Hợp đồng này, lãi suất quá hạn của kỳ đó cũng sẽ thay đổi theo - bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn sau khi đã điều chỉnh định kỳ.
4. Cách thức tính lãi:
 - a. Tiền lãi được tính trên cơ sở một tháng là 30 ngày, một năm là 360 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ = $\text{Dư nợ gốc thực tế tại thời điểm tính lãi} \times \text{Số ngày thực tế của kỳ tính lãi} \times \text{Lãi suất đang áp dụng tại thời điểm tính lãi} / 30$ (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).
 - b. Tiền lãi sẽ được tính từ khi Bên vay nhận nợ vốn vay cho đến khi Bên vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng, không tính ngày trả nợ.

Điều 3. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. VPBank đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của VPBank là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của VPBank, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày VPBank yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Điều 4. Thời Hạn Và Phương Thức Trả Nợ

1. Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi của Khoản Vay cho VPBank theo đúng thời hạn quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay, của VPBank và/hoặc các văn bản liên quan.

2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại Khoản 1 Điều 1 Phần II của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho VPBank trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 03 (ba) ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank khoản tiền phí hoặc tiền phạt trả nợ trước hạn theo mức quy định như sau:
Thời điểm trả nợ trước hạn (được tính từ ngày ký Khế ước nhận nợ đầu tiên/ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày trả nợ trước hạn) và Mức phí áp dụng trong từng trường hợp cụ thể như sau: Đến 1 năm: $3\% \times$ Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 1 năm đến 2 năm: $2\% \times$ Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 2 năm đến 3 năm: $1\% \times$ Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 3 năm đến 4 năm: $0,5\% \times$ Số tiền trả nợ trước hạn; Từ trên 4 năm trở đi hoặc thời gian vay thực tế đạt 70% thời gian vay theo Hợp đồng tín dụng trở lên: Miễn phí; Số tiền phí trả nợ trước hạn cho mỗi lần tối thiểu là 500.000 đồng; (Một năm được hiểu là có 365 ngày).
5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Trường hợp trả nợ bằng loại tiền khác phải được sự đồng ý của VPBank và quy đổi theo tỷ giá quy đổi chung do VPBank thông báo công khai tại thời điểm trả.
6. Địa điểm thu nợ: Việc thanh toán các khoản nợ của Bên vay được thực hiện tại bất kỳ địa điểm nào của Bên Ngân hàng.
7. Phương thức thu nợ: Hàng tháng, Khách hàng có trách nhiệm nộp/chuyển đủ số tiền trả nợ vào Tài Khoản Ngân Hàng chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán của Kỳ trả nợ gốc và Kỳ trả lãi đó để VPBank trích tài khoản thu nợ. VPBank có quyền tự động trích tài khoản tiền gửi nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng mở tại VPBank để thu nợ khi đến hạn. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá quy đổi chung mà VPBank công bố công khai tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp đồng này.
8. Thứ tự ưu tiên thu nợ: Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng trong mọi trường hợp, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu nợ theo thứ tự ưu tiên như sau và VPBank có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên này, không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt chậm trả, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, tiền lãi đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
9. Trường hợp VPBank thu nợ từ tiền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: Chi phí xử lý tài sản bảo đảm, nợ gốc, lãi, tiền phạt, các khoản phí khác, bồi thường thiệt hại (nếu có).

Điều 5. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng mà

không cần có lý do. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì Khách hàng phải chịu mức lãi suất cơ cấu lại theo Điều 2 Phần II của Bản Điều khoản & Điều kiện này và Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận với VPBank tại thời điểm cơ cấu lại.

3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.

Điều 6. Thu Hồi Nợ Trước Hạn

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Khách hàng trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:
 - a. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của Các Bên.
 - b. Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, có hành vi không trung thực, cung cấp thông tin sai sự thật, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ;
 - c. Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - d. Thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
 - e. Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
 - f. Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho VPBank.
 - g. Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ Hợp đồng tín dụng, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Khoản vay của Khách hàng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Khách hàng phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
 - h. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các thỏa thuận khác giữa các Bên;
 - i. Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng theo dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn. VPBank sẽ gửi văn bản thông báo cho Khách hàng về việc thu hồi nợ

trước hạn, thời hạn mà Khách hàng phải thanh toán nợ trước hạn cho VPBank sẽ được ghi nhận cụ thể trong thông báo của VPBank nhưng tối thiểu là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày VPBank thông báo. Khách hàng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ dư nợ còn lại đúng thời hạn mà VPBank yêu cầu.

Điều 7. Nợ Quá Hạn

1. Các khoản nợ gốc, lãi của Khách hàng sẽ là Nợ quá hạn trong các trường hợp sau:
 - a. Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi theo các Kỳ trả nợ;
 - b. Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 6 Phần II của Bản Điều khoản & Điều kiện này nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn, cụ thể như sau:
 - a. Trường hợp Khách hàng chậm thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi theo các phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên và VPBank không quyết định thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng trước thời hạn, thì phần dư nợ gốc thực tế bị quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn; Phần dư nợ gốc chưa đến kỳ trả nợ vẫn chịu mức lãi suất cho vay trong hạn.
 - b. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi khi kết thúc thời hạn vay nêu tại Khoản 1, Điều 1 Phần II của Bản Điều khoản và Điều kiện này, thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của Khách hàng trong Khoản vay này phải chịu lãi suất quá hạn.
 - c. Trường hợp VPBank yêu cầu Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại trước thời hạn, nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của VPBank trong Thông báo thu hồi nợ trước hạn, thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của VPBank theo Hợp đồng này phải chịu lãi suất quá hạn
3. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn / 30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).
4. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Bản Điều khoản và Điều kiện này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:
 - a. Từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc trong trường hợp VPBank không thể giải ngân theo quy định của Hợp đồng này;
 - b. Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay. Trường hợp, Khách hàng không đồng ý với các nội dung điều chỉnh của VPBank, Khách hàng có quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.

- c. Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
- d. Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e. Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f. Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại (nếu có) không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g. Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ;
- h. Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp đồng này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.
- i. Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của VPBank:

- a. Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b. Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.

3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a. Được nhận và sử dụng vốn vay từ VPBank theo đúng thỏa thuận;
- b. Được yêu cầu VPBank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn tất các nghĩa vụ với VPBank.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a. Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
- b. Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- c. Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng này trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;

- d. Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng này và các văn bản liên quan;
- e. Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp đồng này và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh, các thiệt hại này có thể bao gồm chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v....;
- f. Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank.
- g. Thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm c), d), e) khoản 6.1, Điều 6 Phần II của Bản Điều khoản & Điều kiện này;
 - Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
- h. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank tiếp tục giải ngân, sẽ bị chấm dứt hạn mức tín dụng (nếu có) và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho VPBank (nếu đã phát sinh dư nợ):
- Khách hàng không thực hiện rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định Đề nghị vay vốn, Xác nhận chấp thuận cho vay, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank.
 - VPBank không thực hiện giải ngân được do Khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân/cấp tín dụng;
 - Các hồ sơ, thông tin Khách hàng cung cấp cho VPBank là không chính xác, không trung thực; VPBank nhận định Khách hàng có dấu hiệu gian lận, giả mạo khi vay vốn hoặc tài bảo đảm cho khoản vay của Khách hàng có dấu hiệu phát sinh tranh chấp, khiếu nại.
- Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Khách hàng phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
- i. Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.

3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

III. Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng Tài khoản thanh toán

Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng

- a. Sử dụng số tiền trên Tài khoản của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ.

- b. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do NH cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
- c. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của NH.
- d. Sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu NH thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép).
- e. Yêu cầu NH cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán và số dư trên tài khoản thanh toán của mình.
- f. Yêu cầu NH đóng, tạm khóa hoặc thay đổi cách thức sử dụng tài khoản thanh toán khi cần thiết trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và quy định liên quan.
- g. Gửi thông báo cho NH về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung (nếu có).
- h. Tham gia các chương trình ưu đãi dành cho KH mở tài khoản thanh toán theo quy định của NH.
- i. Hưởng lãi suất cho số tiền trên Tài khoản thanh toán theo mức lãi suất do NH quy định tùy theo đặc điểm của Tài khoản, số dư Tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
- j. Các quyền khác theo Bản Điều khoản & Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng

- a. Theo dõi số dư trên tài khoản thanh toán của mình; đối chiếu với các thông báo ghi Nợ, thông báo ghi Có, hoặc thông báo số dư tài khoản do NH gửi đến nếu KH đăng ký sử dụng các dịch vụ thông báo số dư tài khoản với NH.
- b. Kịp thời thông báo cho NH khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng. Các thông báo, khiếu nại, yêu cầu tra soát liên quan đến Tài khoản và giao dịch Tài khoản phải được Khách hàng thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch. Sau thời hạn này mà Khách hàng không thông báo cho NH, Khách hàng tự chịu mọi trách nhiệm, thiệt hại phát sinh và đồng ý chấp nhận mọi hậu quả có thể xảy ra.
- c. Hoàn trả hoặc phối hợp với NH hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình.
- d. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán cũng như các thông tin khác theo yêu cầu của NH trong từng thời kỳ. Thông báo kịp thời và gửi cho NH các giấy tờ liên quan khi có những thay đổi về thông tin đã đăng ký khi yêu cầu sử dụng dịch vụ hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì KH phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- e. Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của KH bị bất kỳ tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền tại bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận/trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).
- f. Đăng ký chữ ký mẫu sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện tại Trụ sở NH (Trụ sở NH được hiểu là các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các địa điểm giao dịch tương đương khác theo quy định của NH).
- g. Thanh toán cho NH các loại phí liên quan đến mở và sử dụng tài khoản, quản lý tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử theo quy định của NH tại từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật. Biểu phí sẽ được NH công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH.
- h. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với NH thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản.
- i. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của NH.
- j. Chịu trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình.

- k. Tuân thủ các hướng dẫn của NH về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do NH quy định.
- l. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản, hoặc sử dụng tài khoản của mình để thực hiện các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
- m. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- n. Tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Bản Điều khoản & Điều kiện này và các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản thanh toán.
- o. Các nghĩa vụ khác theo Bản Điều khoản & Điều kiện này và theo các quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

1. Quyền của Ngân hàng

- a. Được miễn trách trong các trường hợp bất khả kháng như trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do nào mà ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên khiến cho Tài khoản của KH không thực hiện được giao dịch, bị lợi dụng do bị mất, bị đánh cắp hoặc các trường hợp khác do lỗi của KH.
- b. Được miễn trách đối với: (i) việc sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Tài khoản của KH; (ii) Mọi gian lận và hoặc giả mạo gây ra cho NH do hành vi vi phạm hoặc lỗi của KH; (iii) Bất kỳ phương hại nào tới uy tín, hình ảnh và danh tiếng của chủ tài khoản có liên quan đến việc NH yêu cầu chủ tài khoản chấm dứt/ ngừng sử dụng tài khoản do hành vi vi phạm hoặc lỗi của KH.
- c. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán qua tài khoản (nếu có).
- d. Có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của KH trong trường hợp (i) KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa NH và KH; (ii) KH không có đủ số dư trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán trường hợp đã có thỏa thuận thấu chi với NH; (iii) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; (iv) Tài khoản thanh toán đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản thanh toán đang bị đóng, tài khoản thanh toán bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư.
- e. Trường hợp NH phát hiện KH vi phạm các quy định hiện hành hoặc Bản Điều khoản & Điều kiện này, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, NH có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.
- f. Có quyền sử dụng các thông tin về KH và các khoản tín dụng của Khách hàng, bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do KH cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký giữa KH và NH để cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.
- g. Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về dịch vụ Tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Tài khoản theo quy định của pháp luật.
- h. Có quyền tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán trong các trường hợp: (i) KH có yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán; (ii) KH bị chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự; (iii) KH vi phạm các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Bản Điều khoản và Điều kiện này; (iv) Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính khác của KH với NH; (v) các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và được công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH.
- i. Có quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán trong các trường hợp theo quy định của pháp luật.

- j. Được chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản của khách hàng trong các trường hợp sau: (i) Thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi và các chi phí khác phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận với KH phù hợp quy định pháp luật; (ii) Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật; (iii) Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho KH biết; (iv) Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của KH hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền; (v) Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; (vi) Bù trừ các nghĩa vụ của KH tại NH và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa KH và NH.
- k. Thông báo về các thay đổi đối với Dịch vụ, các chương trình khuyến mại đối với Dịch vụ, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ tới KH theo các cách thức mà NH cho là phù hợp (gửi tin nhắn qua điện thoại, email, văn bản, thông qua website, tại các điểm giao dịch và các phương tiện truyền thông).
- l. Được yêu cầu KH cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
- m. Yêu cầu KH bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh do việc KH vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản theo thỏa thuận này và theo quy định của NH và của pháp luật.
- n. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của KH hoặc chưa phong tỏa tài khoản thanh toán chung theo quy định của pháp luật khi KH chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho NH.
- o. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để KH biết.
- p. Quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp các quy định của pháp luật.
- q. Các quyền khác theo Bản Điều khoản & Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Ngân hàng

- a. Tôn trọng quyền và lợi ích của KH theo Bản Điều khoản & Điều kiện này.
- b. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán.
- c. Bảo mật các thông tin về Tài khoản của KH, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của KH cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của KH trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu và/hoặc đã được quy định cụ thể tại Bản Điều khoản & Điều kiện này.
- d. Bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh do việc NH vi phạm các quy định về cung cấp dịch vụ tài khoản theo thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.
- e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Xử lý trong trường hợp Tài khoản của khách hàng không phát sinh giao dịch thường xuyên

1. Căn cứ vào tần suất hoạt động của Tài khoản, trạng thái Tài khoản của KH sẽ được NH chia thành: Đang hoạt động, Ngủ quên, Không hoạt động hoặc các trạng thái khác theo quy định của NH từng thời kỳ. Điều kiện, hình thức và các vấn đề liên quan đến trạng thái Tài khoản của KH thực hiện theo quy định của NH được công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH trong từng thời kỳ.
2. NH được quyền thu các loại phí nhằm quản lý, duy trì Tài khoản của KH theo biểu phí và nguyên tắc thu phí do NH quy định trong từng thời kỳ. Biểu phí sẽ được NH công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH từng thời kỳ.
3. NH được quyền chủ động đóng Tài khoản của KH khi Tài khoản của KH không đáp ứng được các điều kiện theo quy định về quản lý trạng thái Tài khoản thanh toán của KH được NH quy định và công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH trong từng thời kỳ.

4. NH có nghĩa vụ thông báo cho KH khi thực hiện chuyển trạng thái tài khoản, đóng tài khoản của KH theo thỏa thuận tại Điều này. Tùy theo quyết định của NH tại thời điểm thông báo, NH có thể thông báo cho KH thông qua một hoặc một số hình thức sau: thông báo công khai trên website và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH và/hoặc thông báo bằng email và/hoặc tin nhắn đến địa chỉ, số điện thoại khách hàng đã đăng ký với NH và/hoặc hình thức khác do KH đăng ký và được NH chấp nhận trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

1. Quyền của Chủ thẻ

- a. Sử dụng Thẻ để rút tiền mặt và mua sắm hàng hóa dịch vụ trong phạm vi số dư tài khoản thẻ/tài khoản thanh toán tại NH và trong phạm vi sử dụng Thẻ như quy định tại Khoản 4.3 Điều này.
- b. Đề nghị NH cấp lại mã PIN, phát hành lại thẻ, tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ, thay đổi hạn mức chi tiêu ngày theo quy định của NH.
- c. Đề nghị NH phát hành tối đa 05 (năm) Thẻ phụ. Chủ thẻ chính có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ phụ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ.
- d. Được hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ của NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ.
- e. Khiếu nại, yêu cầu NH tra soát các giao dịch thẻ của chủ thẻ. Các trường hợp tra soát, phương thức, thời gian gửi yêu cầu tra soát theo quy định của pháp luật và của NH được công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH tại từng thời điểm.
- f. Được NH cung cấp thông tin về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của NH.
- g. Yêu cầu NH đóng/mở khóa/tạm ngừng sử dụng Thẻ phù hợp với quy định của NH.
- h. Được tham gia các chương trình ưu đãi dành cho KH mở Thẻ theo quy định của NH từng thời điểm.
- i. Các quyền khác theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

- a. Trực tiếp đến NH nhận Thẻ/PIN hoặc đề nghị NH gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện, Chủ thẻ đồng ý và xác nhận rằng NH được coi là đã hoàn thành việc giao nhận Thẻ, PIN khi Thẻ, PIN đã được giao tới địa chỉ mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH. Chủ thẻ cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh do việc đăng ký nhận Thẻ, PIN theo phương thức này trừ trường hợp rủi ro phát sinh do lỗi của NH.
- b. Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ của mình, đặc biệt là PIN. Không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác.
- c. Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch phát sinh trên tài khoản thẻ của Chủ thẻ (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của KH tại mặt sau Thẻ) nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ thẻ đã được sử dụng để thực hiện giao dịch phù hợp với quy định về Phạm vi sử dụng Thẻ tại Khoản 4.3 Điều này.
- d. Không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào. Chịu trách nhiệm với Ngân hàng và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo Thẻ của KH và các giao dịch Thẻ/Tài khoản liên quan đến gian lận, giả mạo.
- e. KH là chủ thẻ chính có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại NH.
- f. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho NH đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá số dư tài khoản thanh toán, giao dịch ghi Có nhầm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để NH tự động ghi Nợ các khoản tiền này.

- g. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH theo số ĐT (+844) 39 288 880 / 1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của NH từng thời kỳ hoặc chi nhánh gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho NH. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi NH có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc NH đã xử lý văn bản thông báo mất thẻ từ Chủ thẻ (thời gian NH thông báo tối đa không quá mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ), Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra. NH sẽ thực hiện tạm khóa/khóa Thẻ trong vòng 02 (hai) giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ thẻ theo quy định tại Điểm này.
- h. Ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ Thẻ.
- i. Không được sử dụng thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- j. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản phí phát sinh từ việc sử dụng Thẻ.
- k. Tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Bản Điều khoản & Điều kiện này và các quy định của NH, các tổ chức/hiệp hội Thẻ và của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- l. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi sử dụng Thẻ và nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ:

- a. Chủ thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại các ATM/POS của VPBank và các ATM/POS trong liên minh Smartlink, Banknet, VNBC và các ATM/POS có biểu tượng của Tổ chức thẻ quốc tế (đối với Thẻ quốc tế); thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT, qua internet, qua email, điện thoại và sử dụng các dịch vụ khác do VPBank và các Ngân hàng khác có kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với VPBank thông qua một hoặc một số các tổ chức trung gian.
Chủ thẻ đồng ý rằng, khi tham gia các giao dịch thanh toán bằng Thẻ, tùy thuộc vào từng giao dịch thẻ và yêu cầu/quy định của VPBank và/hoặc của Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc của ĐVCNT phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế, giao dịch thẻ có thể được xác thực bằng các phương thức bao gồm:
 - Thẻ và chủ thẻ phải hiện diện tại ĐVCNT; và/ hoặc
 - Chữ ký của chủ thẻ trên hóa đơn giao dịch thẻ; hoặc
 - Nhập mã Pin khi giao dịch; hoặc
 - Các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/mã CVV....) được cung cấp qua email, điện thoại, internet...; hoặc
 - Xuất trình Thẻ Priority Pass; hoặc
 - Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà Chủ thẻ đăng ký với VPBank; hoặc
 - Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà VPBank, Tổ chức thẻ quốc tế và ĐVCNT quy định.
- b. Chủ thẻ hiểu và nhận thức đầy đủ rằng, khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán thẻ mà Thẻ và/hoặc chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT (VD Giao dịch MOTO; giao dịch thanh toán trên internet...) và khi Chủ thẻ không bảo mật các thông tin về thẻ, thẻ của Chủ thẻ có thể bị lợi dụng cho các giao dịch thanh toán mà không cần Thẻ và/hoặc chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT. Bằng việc ký vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, Chủ thẻ xác nhận và chấp nhận hoàn toàn đối với các rủi ro này.
- c. Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm thanh toán cho VPBank đối với tất cả các giao dịch phát sinh và được xác thực bằng bất kỳ phương thức nào nêu tại điểm (a) trên. Chủ thẻ đồng ý rằng, Sao kê tài khoản sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ, ghi có trong Sao kê là đúng và có hiệu lực và Chủ thẻ sẽ thực hiện thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thẻ hiện trên Sao kê đúng thời hạn quy định trong Sao kê, trừ trường hợp do lỗi hạch toán nhầm của NH.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

1. Quyền của Ngân hàng

- a. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ bằng việc hủy hoặc thu hồi Thẻ nếu Chủ thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ của Bản Điều khoản & Điều kiện này, sử dụng Thẻ giả mạo và/hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo.
- b. Được miễn trách nhiệm khi Thẻ bị lợi dụng để rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa, dịch vụ và thực hiện các giao dịch khác trong trường hợp thẻ bị thất lạc/mất cắp/ gian lận và/hoặc giả mạo trừ trường hợp do lỗi của NH.
- c. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- d. Được miễn trách trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của KH không được Ngân hàng thanh toán/các tổ chức thẻ trong và ngoài nước giải quyết theo quy định của các tổ chức này, trừ trường hợp do lỗi của NH.
- e. Các quyền khác theo Bản Điều khoản & Điều kiện này và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Ngân hàng

Nghĩa vụ của Ngân hàng được thực hiện theo Khoản 2 Điều 2, Phần III của Bản Điều khoản & Điều kiện này.

Điều 6. Các loại phí

Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán cho NH các loại phí theo quy định của NH phù hợp quy định pháp luật, bao gồm các loại phí sau:

1. Các loại phí liên quan đến mở và sử dụng, quản lý Tài khoản/Thẻ theo quy định của NH từng thời kỳ.
2. Phí phát hành Thẻ: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi đăng ký phát hành Thẻ, bao gồm: Phí phát hành lần đầu, phí phát hành lại Thẻ.
3. Phí cấp sao kê giao dịch: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi yêu cầu NH cấp sao kê đối với (các) giao dịch.
4. Phí tra soát: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi có yêu cầu tra soát không đúng hoặc không chính xác về các Giao dịch thẻ đã thực hiện.
5. Phí xử lý giao dịch thẻ tại ATM: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi thực hiện các giao dịch thẻ tại ATM.
6. Phí thay đổi trạng thái thẻ: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi yêu cầu mở/khóa thẻ ATM.
7. Phí dịch vụ hoặc phí hành chính đối với bất cứ yêu cầu nào, dịch vụ hoặc tiện ích gia tăng nào do NH cung cấp hoặc thực hiện theo yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến Tài khoản thẻ của Chủ thẻ.
8. Các loại phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Biểu phí áp dụng sẽ được NH quy định và công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH tại từng thời kỳ.

Điều 7. Thẻ chính và thẻ phụ

1. Chủ thẻ Chính có quyền yêu cầu phát hành thêm tối đa năm (05) Thẻ phụ cho người được mình ủy quyền sử dụng. Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản Thẻ mà NH cấp cho Chủ thẻ chính. Giao dịch của Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê.
2. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ.
3. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng (các) Thẻ phụ bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của (các) Chủ thẻ phụ. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng Thẻ thì (các) Chủ thẻ phụ cũng phải ngừng theo.

Điều 8. Đổi, gia hạn, phát hành lại Thẻ và từ chối chấp nhận Thẻ

1. Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH đổi, phát hành lại Thẻ và phải trả phí đổi, phát hành lại Thẻ theo quy định của NH.
2. Khi Thẻ hết thời hạn sử dụng, nếu Chủ thẻ có nhu cầu gia hạn và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của NH thì NH có thể gia hạn thời hạn sử dụng Thẻ.
3. Các chi phí liên quan đến đổi, gia hạn, phát hành lại Thẻ do Chủ thẻ thanh toán. NH có quyền ghi nợ tài khoản thẻ của Chủ thẻ đối với các khoản phí liên quan theo quy định của NH.
4. Từ chối chấp nhận Thẻ: Thẻ sẽ bị từ chối thanh toán khi:
 - a. Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen.
 - b. Thẻ đã bị hết thời hạn sử dụng.

- c. Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo.
- d. Số dư tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ chính không đủ chi trả khoản thanh toán.
- e. Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất và NH đã xác nhận việc nhận được thông báo này.
- f. Chủ thẻ vi phạm quy định tại Bản Điều khoản & Điều kiện này và các quy định của NH về việc sử dụng thẻ được NH công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH từng thời kỳ.
- g. Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ các khoản phí hoặc các nghĩa vụ tài chính khác theo biểu phí và/hoặc quy định được công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH.
- h. Chủ thẻ vi phạm quy định thanh toán thẻ của Tổ chức thanh toán thẻ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 9. Chấm dứt sử dụng Thẻ

1. NH có quyền tạm ngưng hoặc đóng và thu hồi thẻ của Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- a. Thẻ đã hết hạn sử dụng: trước khi hết thời hạn sử dụng Thẻ 01 tháng, NH sẽ gửi thông báo cho Chủ thẻ về việc phát hành Thẻ mới để Chủ thẻ thông tin lại NH. Nếu trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi thông báo mà NH không nhận được thông tin phản hồi của Chủ thẻ, NH coi như Chủ thẻ không yêu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ.
- b. Chủ thẻ vi phạm các quy định tại Bản Điều khoản & Điều kiện này và/hoặc các quy định của NH/của pháp luật có liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ của NH. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi lại thẻ.
- c. Các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro.
- d. Chấm dứt sử dụng Thẻ trong trường hợp không phát sinh giao dịch thẻ nào trong khoảng thời gian liên tục từ 12 tháng trở lên và xử lý số dư trên tài khoản thanh toán liên kết với thẻ ghi nợ của Chủ thẻ theo quy định của Bản Điều khoản và Điều kiện này và quy định của pháp luật.
- e. KH không duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thẻ theo quy định được NH công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH từng thời kỳ.
- f. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- g. Các trường hợp khác theo Bản Điều khoản & Điều kiện này và theo quy định được NH phù hợp với quy định pháp luật và được công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH từng thời kỳ

2. Chấm dứt theo yêu cầu của Chủ thẻ

KH có thể yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ với điều kiện đáp ứng đầy đủ các quy định tại Bản Điều khoản & Điều kiện này và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với NH theo quy định pháp luật. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng bất cứ một thẻ phụ nào hoặc tất cả các Thẻ (bao gồm cả thẻ chính và thẻ phụ). Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ được cấp cho mình bằng cách thông báo bằng văn bản tới NH.

3. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi Chủ thẻ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với NH như sau:

- a. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ, Tài khoản thẻ/Tài khoản thanh toán chỉ có hiệu lực khi NH chấp thuận và thực hiện khóa thẻ trên hệ thống. Theo đó, khi chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho NH toàn bộ các khoản phí phát sinh (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính liên quan tới việc mở và sử dụng Thẻ.
- b. Chủ thẻ phải trả lại phôi thẻ cho NH và chấm dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ thông qua internet, điện thoại hoặc thư tín. Không kể việc chấm dứt đó, bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng thẻ hoặc mã PIN (dù là bởi Chủ thẻ hay không) trước khi thẻ được trả lại cho NH vẫn sẽ được coi là do Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch Thẻ, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đó cho NH.
- c. Trường hợp Chủ thẻ không nộp lại phôi thẻ, Chủ thẻ sẽ phải thanh toán cho NH khoản phí thất lạc thẻ (nếu có) theo quy định được công bố công khai của NH.

- d. Không phụ thuộc vào việc Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ và/ hoặc ngày NH thực hiện khóa thẻ, nếu tài khoản thẻ của Chủ thẻ có phát sinh giao dịch thì Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đối với NH. Các giao dịch này là các giao dịch do KH đã thực hiện trước khi yêu cầu NH chấm dứt sử dụng thẻ nhưng nghĩa vụ thanh toán phát sinh sau thời điểm chấm dứt sử dụng thẻ.

V. Điều khoản, điều kiện liên quan khi sử dụng Dịch vụ Ngân hàng Điện tử

Điều 10. Khách hàng sử dụng Dịch vụ Ngân hàng Điện tử:

Đối với các dịch vụ được NH cung cấp thông qua phương tiện điện tử (gọi chung là dịch vụ “Ngân hàng điện tử - NHĐT”), KH cam kết xác nhận như sau:

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân, chữ ký và các thông tin khác nếu cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật khi Khách hàng thực hiện các yêu cầu liên quan đến Dịch vụ NHĐT.
2. Các giao dịch NHĐT có thể có rủi ro nhất định về tính bảo mật, tính liên tục không bị gián đoạn, sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, các nhầm lẫn, hoặc gian lận và các rủi ro khác,... KH xác nhận đã có đánh giá, nhận biết đầy đủ về các rủi ro có thể phát sinh. KH chấp nhận thực hiện các giao dịch và đồng ý miễn trừ trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại cho NH về mọi rủi ro phát sinh. KH thừa nhận rằng tại một số thời điểm nhất định KH có thể sẽ không truy cập, sử dụng và thực hiện được một số hoặc tất cả các dịch vụ mà NH cung cấp do việc bảo trì hệ thống, lỗi đường truyền hoặc vì bất kỳ một lý do nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các trường hợp: hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn,... hoặc các hạn chế khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào.
3. Tự chịu trách nhiệm sử dụng và có nghĩa vụ quản lý, bảo mật tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP và các thông tin khác liên quan đến quyền sử dụng dịch vụ NHĐT của chính KH.
4. Chịu trách nhiệm vô điều kiện với các giao dịch được lập bởi Tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP mà NH đã cung cấp cho KH, chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra do tên truy cập, mật khẩu và hoặc mã bí mật OTP bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng vì bất kỳ lý do gì.
5. Tự chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin và nội dung thanh toán của KH trên hệ thống NHĐT (VPBank online, VPBank mobile,...). Nội dung thanh toán không được trái pháp luật và trái đạo đức, thuần phong mỹ tục. Trường hợp nếu phát hiện ra sai lệch về thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng hệ thống NHĐT thì KH có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức với NH. NH không phải chịu trách nhiệm đối với những giao dịch đã thực hiện trước khi nhận được thông báo của KH về sự sai lệch thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật đó.
6. NH được quyền chấm dứt/từ chối/tạm ngừng việc cung cấp dịch vụ NHĐT cho khách hàng do lỗi phát sinh từ phía KH hoặc NH đơn phương xét thấy cần thiết chấm dứt cung cấp dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau đây: (i) KH vi phạm các quy định tại Bản Điều khoản & Điều kiện này; các điều khoản, điều kiện, quy định của NH và (hoặc) của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ, (ii) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền, (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận, (iv) Có căn cứ nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của khách hàng, (v) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của NH.
7. Cam kết thực hiện và tuân thủ đầy đủ quy định, quy trình về giao dịch điện tử do NH quy định.

8. KH xác nhận và đồng ý rằng, các giao dịch NHĐT sẽ được thực hiện thông qua việc KH sử dụng các phương tiện điện tử để truy cập vào website, vào hệ thống Internet Banking hoặc các công cụ cung cấp dịch vụ điện tử khác của NH để khởi tạo hoặc yêu cầu cung cấp dịch vụ. Tùy theo từng dịch vụ mà KH đề nghị, hệ thống của NH sẽ thực hiện các thao tác kiểm tra, xác thực KH tương ứng theo quy định của NH và/hoặc yêu cầu KH thực hiện các thao tác xác nhận giao dịch trước khi cung cấp dịch vụ tới KH. Bất kỳ lệnh/giao dịch nào được thực hiện và ghi nhận, lưu giữ trên hệ thống của NH được coi là có hiệu lực và có giá trị ràng buộc đối với KH sau khi NH kiểm tra tính xác thực của lệnh/giao dịch bằng việc kiểm tra đúng user, password và/hoặc mã OTP và/hoặc các yếu tố định danh khác. Các tài liệu, chứng từ, dữ liệu liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa NH và KH, các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của NH sẽ được coi là chứng từ điện tử và là bằng chứng về việc giao dịch của KH với NH và có đầy đủ giá trị pháp lý. Các hành vi của KH bao gồm nhưng không giới hạn việc nhập user, password hoặc mã OTP hoặc xác nhận chọn/chấp thuận/tiếp tục ... trên các phương tiện điện tử được coi là KH đã ký chữ ký điện tử trên các chứng từ giao dịch điện tử với NH. KH xác nhận đồng ý với các phương thức tham gia và giao, nhận chứng từ điện tử như nêu tại Mục này và cam kết chịu ràng buộc với toàn bộ các chứng từ điện tử, các giao dịch điện tử được thực hiện theo các phương thức này.
9. Cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý về Biểu phí và các quy định sử dụng dịch vụ NHĐT hiện hành của NH, và cam kết tuân thủ đúng các quy định này đồng thời ủy quyền cho NH tự động trích nợ bất kỳ Tài khoản thanh toán của mình tại NH để thanh toán các chi phí liên quan đến sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử.
10. Có trách nhiệm cẩn trọng trong việc thực hiện giao dịch, đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ, kiểm tra kỹ các thông tin, dữ liệu trước khi gửi lệnh đến NH. NH không có trách nhiệm đối với các thông tin đã được NH xử lý khỏi hệ thống.
11. Thực hiện các giao dịch trong hạn mức quy định của NH và luôn đảm bảo có đủ tiền trong tài khoản thanh toán khi các giao dịch chuyển tiền được NH xử lý
12. KH thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Phòng chăm sóc và dịch vụ Khách hàng 24/7 của NH khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép, lộ chữ ký điện tử, tài khoản truy cập, các hiện tượng giả mạo, gian lận khác. KH phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho NH (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác).
13. Khách hàng đồng ý nhận tin nhắn/thư điện tử của NH gửi tới để Nhận mật khẩu OTP; Thông báo các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của NH; Thông báo về các giao dịch/giá trị giao dịch đã được thực hiện/thông báo biến động số dư tài khoản/tiền gửi,... và các thông báo khác phục vụ cho việc thực hiện Dịch vụ, giao dịch với KH. KH đồng ý rằng, NH được quyền chủ động quy định về mức giá trị giao dịch/mức biến động số dư tài khoản/tiền gửi,... sẽ được NH gửi tin nhắn, thư điện tử tới KH. Mức giá trị giao dịch/mức biến động số dư tài khoản/tiền gửi,... được thông báo sẽ được NH công bố công khai trên website của NH từng thời kỳ.
14. Thực thi các nghĩa vụ của Khách hàng theo quy định sử dụng Dịch vụ của NH và theo quy định của Pháp luật có liên quan.
15. Trường hợp tại thời điểm mở tài khoản mà KH chưa đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử, KH đồng ý rằng, KH đã đọc, hiểu rõ về các quy định liên quan đến dịch vụ Ngân hàng điện tử theo Bản Điều khoản & Điều kiện này. Khi KH đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua hình thức đăng ký qua website của VPBank hoặc bất kỳ phương thức nào khác do VPBank quy định, KH đồng ý chịu sự ràng buộc bởi các quy định về dịch vụ Ngân hàng điện tử được nêu tại Bản Điều Khoản & Điều kiện này và các quy định khác có liên quan của VPBank tại thời điểm sử dụng dịch vụ.

Điều 11. NH cung cấp Dịch vụ Ngân hàng Điện tử:

Khi cung cấp Dịch vụ Ngân hàng Điện tử, Ngân hàng cam kết xác nhận như sau:

1. Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và của pháp luật.
2. Đảm bảo thời gian cung cấp dịch vụ qua hệ thống internet/điện thoại di động cho Khách hàng 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ các trường hợp nêu tại Khoản 10.2 và 10.6 Điều 10, Phần V của Bản Điều Khoản & Điều kiện này.
3. Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, các giao dịch của KH theo quy định của pháp luật; Không bán, tiết lộ, rò rỉ thông tin của KH khi sử dụng dịch vụ trừ trường hợp việc cung cấp thông tin được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ các điều khoản điều kiện thuộc trách nhiệm của NH trong Bản Điều Khoản & Điều kiện này.
5. Tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH liên quan đến dịch vụ của NH.
6. Cam kết phục hồi hệ thống sau khi gặp sự cố theo quy định của NH tại từng thời điểm.
7. Tôn trọng quyền và lợi ích của KH theo Bản Điều Khoản & Điều kiện này.
8. Cung cấp đầy đủ thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng trước khi đăng ký Dịch vụ Ngân hàng điện tử.
9. Đảm bảo các nguyên tắc về cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet (đảm bảo tính bí mật, tính sẵn sàng, tính toàn vẹn, xác thực khách hàng và xác thực giao dịch, bảo vệ KH) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm.

VI. Điều khoản và điều kiện dành cho KH theo FATCA

Điều 12. Điều khoản và điều kiện cụ thể

1. VPBank không đưa ra bất cứ lời khuyên nào về thuế cho Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo thuế và các nghĩa vụ khác liên quan đến tài khoản của mình trên toàn thế giới.
2. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo cho bất kỳ cơ quan thuế hoặc cơ quan nào khác có thẩm quyền các Thông tin thuế, thông tin tài chính hoặc thông tin khác mà VPBank nắm giữ hoặc do Khách hàng cung cấp cho VPBank theo quy định của FATCA và quy định Pháp luật có liên quan.
3. Khách hàng cam kết trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông tin Thuế của Khách hàng có thay đổi hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của VPBank ("Yêu cầu"), Khách hàng sẽ cung cấp cho VPBank các thông tin thuế đã thay đổi và/hoặc bất kỳ thông tin thuế, thông tin tài chính hoặc thông tin nào khác được xác định trong Yêu cầu (một cách riêng lẻ hoặc tổng hợp).
4. Nếu Khách hàng không cung cấp/không cung cấp đúng thời hạn cho VPBank bất kỳ Thông tin nào được nêu trong Yêu cầu hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo Yêu cầu của VPBank trong từng thời kỳ, Khách hàng đồng ý rằng: VPBank có quyền báo cáo các thông tin có liên quan cho cơ quan thuế theo quy định của FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bởi bất kỳ trách nhiệm nào với Khách hàng:
 - a. Trên cơ sở thông báo cho Khách hàng bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc chi trả bởi VPBank theo quy định của FATCA và quy định của pháp luật có liên quan.
 - b. Đóng tài khoản của Khách hàng, đình chỉ hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho Khách hàng hoặc chấm dứt mối quan hệ của VPBank với Khách hàng.

VII. Điều khoản chung

Điều 13. Trao đổi thông tin và Các điều khoản sửa đổi bổ sung

1. NH sẽ thông báo cho KH các vấn đề liên quan tới Dịch vụ cũng như sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với Dịch vụ này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của KH, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của KH, gửi email tới KH, thông báo trên website chính thức của NH (website: www.vpbank.com.vn) và các phương thức khác theo quy định của pháp luật.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của KH như nêu tại Khoản 13.1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email mà KH đăng ký trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của KH. KH được coi là đã nhận được thông báo của NH khi NH đã thông báo bằng các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của NH. Trường hợp KH có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho NH bằng văn bản; nếu không thông báo thì NH có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như KH đã nhận được thông báo khi NH thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH.

3. KH đồng ý rằng, NH có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều khoản và Điều kiện này trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. NH sẽ thông báo cho KH về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều khoản và Điều kiện này và các thông tin về sản phẩm, chương trình liên quan đến Dịch vụ (nếu có) bởi một trong các hình thức sau: bằng văn bản, qua email, SMS hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vpbank.com.vn) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
4. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu KH tiếp tục sử dụng Dịch vụ sau thời điểm NH thông báo.
5. Mọi thông báo, yêu cầu của KH phải được gửi tới NH theo một trong các phương thức sau đây: Bằng văn bản, qua số điện thoại (+844) 39 288 880 / 1900 545 415/số điện thoại khác do VPBank thông báo từng thời kỳ hoặc điểm giao dịch gần nhất của NH. Tùy từng giao dịch mà KH yêu cầu, sau khi nhận được thông báo của KH qua các phương thức trên, NH có thể yêu cầu KH hoàn thiện các thủ tục liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 14. Luật điều chỉnh

1. Bản Điều khoản & Điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Bản Điều khoản & Điều kiện này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Bản Điều khoản & Điều kiện này.
3. Những nội dung nào chưa được quy định trong Bản Điều khoản & Điều kiện này sẽ thực hiện theo các quy định sản phẩm, dịch vụ của NH được công bố công khai và các quy định của pháp luật có liên quan.
4. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 15. Ngôn ngữ

Bản Điều khoản & Điều kiện này được lập bằng Tiếng Việt.

Điều 16. Hiệu lực

1. Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản & Điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng với KH kể từ ngày Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của KH được NH chấp thuận cho đến khi NH và KH đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, Bản Điều khoản & Điều kiện này và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật.
2. KH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ trong Bản Điều khoản & Điều kiện này, các quy định khác của NH liên quan đến Dịch vụ và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.